

BIỆT DỊCH KINH TẠP A-HÀM

QUYỂN XIII

250. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một Trưởng giả thỉnh Đức Phật và chư Tăng thọ trai. Thế Tôn cùng đại chúng đến nhà vị đại Trưởng giả ấy.

Tôn giả Bà-kỳ-xa theo thứ tự được phân công, ở nhà bảo vệ tăng xá. Bấy giờ có nhiều phụ nữ đến tăng xá, trong số đó có một cô gái rất xinh đẹp. Bà-kỳ-xa thấy cô gái ấy, bị sắc đẹp lôi cuốn, tâm sanh dục tưởng, nên suy nghĩ: “Ta đang vọng tưởng mất lợi ích lớn. Thân người khó được, chết rồi khó được lại. Nếu sanh tâm này thật là bất thiện, thà bỏ thân mạng, không làm theo dục tưởng. Ta thật không xứng là người xuất gia. Vì sao? Ta thấy cô gái trẻ tuổi xinh đẹp, không kiềm chế được tâm, phát sanh dục tưởng. Ta nên nói về sự nguy hiểm đáng nhàm chán”.

Tôn giả nói kệ:

*Ta đang bỏ dục lụy
Sống trong pháp xuất gia
Dục, vô minh theo đuổi
Làm mất cả tâm thiện
Như bò ăn mạ người
Ngon quá không nhịn được
Năm dục cũng như vậy
Tham ăn không hổ thẹn
Nếu không ngăn cấm ngay
Tất hại lúa pháp thiện
Ví như người Sát-lợi
Tập đủ các nghệ tài
Giả sử có ngàn người*

*Cung tên bắn loạn xạ
Thanh niên Sát-lợi này
Vẫn chiến thắng số kia
Tỳ-kheo đủ chánh niệm
Như người Sát-lợi ấy
Đang cầm dao trí tuệ
Chặt đứt các dục giác
Đã trừ dục giác rồi
An lạc thường tịch diệt.
Chính ta nghe Phật dạy
Có hai loại bạn thân
Trên đường về Niết-bàn
An lạc trong tâm ta
Ta tu không phóng dật
Ở rừng sống yên tịnh
Ta tán trợ tâm ý
Cho là lập chánh pháp
Sau phải đến chỗ chết
Ai chứng đắc Niết-bàn
Biết đó là tâm ác
Làm sao sai được ta.*

M

251. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Tôn giả Bà-kỳ-xa đối với các vị Tỳ-kheo có đức độ nhu hòa khiêm tốn, sanh tâm kiêu mạn, liền tỉnh giác ngay, tự trách bản thân: “Ta đã mất sự lợi ích lớn. Thân người khó được, xuất gia khó hơn. Ta đã được cả hai lại không thể cẩn thận, khinh thường việc xuất gia, khinh thường mạng sống, dùng trí năng của ta khinh miệt Tỳ-kheo có đức độ nhu hòa khiêm tốn. Ta phải nói lên sự nhàm chán đối với tâm kiêu mạn ấy”. Tôn giả nói kệ:

*Người phải bỏ các mạn
Không nên tự kiêu căng*

*Đừng vì mạn, nên lui
Sau hối hận không kịp
Tất cả các chúng sanh
Đều bị mạn làm hại
Hại đến rơi địa ngục
Thế nên ta ngày nay
Không nên ỷ tài năng
Mà sanh tâm kiêu mạn
Ai xa lìa kiêu mạn
Thì bỏ được triền cái
Tâm trong sạch cung kính
Chứng đắc được ba minh
Người khiêm tốn như vậy
Là Tỳ-kheo chánh niệm
Kiêu-trần-như, Xá-lợi
Tự tại, không trói buộc
Không ưa thích dục kết
Thoát ly hẳn kiêu mạn.*

M

252. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Tôn giả Bà-kỳ-xa ở nơi yên tịnh, siêng năng tu tập, tinh tấn không phóng dật, trú nơi quả vị này chứng đắc ba minh. Tôn giả tự nghĩ: “Ta ở nơi yên tịnh, chứng được ba minh. Ta muốn ca ngợi sự chứng đắc ba minh của mình”. Tôn giả nói kệ:

*Xưa ta mê đắm dục
Trải qua nhiều thành phố
Trên đường đi gặp Phật
Được hưởng phước lợi lớn
Đức Cù-đàm thương xót
Giảng chánh pháp cho con
Con nghe chánh pháp rồi
Được lòng tin thanh tịnh*

*Tư duy việc xuất gia
Đại Đạo Sư thế gian
Giáo hóa không phân biệt
Nam nữ hay lớn bé
Trung niên hay già lão
Phật gọi là thân hữu
Chỉ dạy phương trời thiện
Cho chúng vô minh, mù
Hướng dẫn chỉ môn này
Đó là pháp môn nào
Chính là bốn Chân đế
Từ nhân tập sanh khổ
Từ khổ nên xuất gia
Thấy được tám Chánh đạo
Giúp đỡ các chúng sanh
An ổn hướng Niết-bàn
Ta tu không phóng dật
Ở rừng vắng, tĩnh lặng
Chúng đắc được ba minh
Làm xong lời Phật dạy*

M

253. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ta đang muốn dạy bốn câu kệ pháp. Các ông hãy lắng nghe, Ta sẽ nói. Thế nào là ý nghĩa bốn câu kệ pháp?

*Bậc Tiên thánh giảng dạy
Thiện ngữ là tối thượng
Ái ngữ không thô ác
Là tối thượng thứ hai
Thật ngữ không dối trá
Là tối thượng thứ ba
Không nói lời phi pháp*

*Đúng pháp là thứ tư
Đây là giảng về bốn
Ý nghĩa tứ cú kệ.*

Tôn giả Bà-kỳ-xa đang ở giữa hội chúng, suy nghĩ: “Phật đang giảng nói về bốn câu pháp, ta muốn khen mỗi kệ một câu tán dương”.

Bà-kỳ-xa đứng dậy, chắp tay hướng về Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn, con là Bà-kỳ-xa có điều muốn nói, xin Ngài cho phép.

Sau khi được Đức Phật cho phép tùy ý, Tôn giả Bà-kỳ-xa nói kệ:

*Lời nói ra không hại bản thân
Lại không hại người là lời thiện
Thường nên ái ngữ để người vui
Cũng không nói ra lời thô ác
Làm theo những lời Phật đã dạy
Tất được an lạc đến Niết-bàn
Lời nói thiện thường đoạn các khổ
Lời nói thật vị ngọt tối thượng
Nói thật đúng lúc được lợi lớn
Sống bằng lời thật, Thiện trượng phu.*

M

254. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Trên đời có hạng lương y biết trị bệnh bằng bốn cách, xứng đáng là thầy của vua. Thế nào là bốn? Một, biết rõ bệnh; hai, biết nguyên nhân sanh bệnh; ba, biết cách trị hết bệnh đang có; bốn, trị hết bệnh không còn tái phát. Người có khả năng như vậy là lương y trên đời. Đức Phật cũng thành tựu bốn pháp. Đức Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Giác là Lương y Vô thượng, có bốn cách nhổ tên độc cho chúng sanh. Thế nào là bốn? Đó là khổ, là nguyên nhân của khổ, là sự diệt khổ và con đường diệt khổ.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

www.daitangkinh.org

–Mũi tên độc sanh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ não, y sĩ thế gian không thể biết được nguyên nhân khổ sanh, trừ sạch hết khổ và phương pháp có thể đoạn trừ lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ não, chỉ có Đức Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Giác là Bạc Vô Thượng Lương Y, biết nguyên nhân khổ sanh, sự hết khổ cho đến biết lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ não, biết nguyên nhân của nó và sự đoạn trừ. Đức Như Lai biết hoàn toàn về bốn cách nhổ tên độc, thế nên được tôn xưng là Lương Y Vô Thượng.

Tôn giả Bà-kỳ-xa đang ngồi trong hội, suy nghĩ: “Ta nên ca ngợi bốn phương pháp nhổ tên độc của Như Lai”.

Tôn giả đứng dậy chấp tay hướng về Đức Phật, nói kệ:

*Con xin quy y Phật
Thương xót các chúng sanh
Đấng Tối Thượng Đệ Nhất
Nhổ được tên độc ra
Có bốn hạng thầy thuốc
Trị được bốn loại bệnh
Đó là trị thân bệnh
Trẻ con, mắt, tên độc
Như Lai trị bệnh mắt
Hơn thầy thuốc thế gian
Dùng mũi nhọn trí tuệ
Lột mạc mắt vô minh
Như Lai trị thân bệnh
Hơn thầy thuốc thế gian
Thầy thuốc trong thế gian
Chỉ trị bệnh bốn đại
Như Lai giỏi phân biệt
Sáu giới, mười tám giới
Dùng giáo pháp trị liệu
Bệnh nặng tham, sân, si
Hay trị bệnh kẻ ngu
Tối thắng không ai bằng
Nên nay con kính lễ
Đại Tôn Sư Cù-đàm*

*Y vương tên Ca-lưu
Cho nhiều người thuốc thang
Lại có thầy thuốc giỏi
Tên là Bà-hô-lư
Chiêm-tỳ và Kỳ-bà
Các y vương như vậy
Trị được nhiều chứng bệnh
Gặp bốn thầy thuốc này
Người bệnh liền trị hết
Nhưng bệnh sẽ tái phát
Cũng không thoát khỏi chết.
Như Lai Vô Thượng Y
Ngài có thể liệu trị
Nhỏ tên độc hết khổ
Thoát ly hẳn sanh tử
Không còn thọ khổ nữa
Vô lượng na-do-tha
A-tăng-kỳ chúng sanh
Phật trị cho hết khổ
Không bao giờ tái phát
Con xin thưa đại chúng
Chư Hiền ở trong hội
Đều nên chí tâm dùng
Thuốc cam lộ bất tử
Mọi người nên tin thọ
Người trị mất vô thượng
Trị thân nhỏ tên độc
Không thầy thuốc nào bằng
Thế nên phải chí tâm
Quy y Đấng Cù-dàm.*

M

255. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

www.daitangkinh.org

Tỳ-kheo Ni-cù-đà-kiếp-ba ở trong rừng rộng vắng thứ nhất, trong rừng này lại có một khu rừng nữa. Bấy giờ Tỳ-kheo ấy bị bệnh, Tôn giả Bà-kỳ-xa là người nuôi bệnh. Do cơn bệnh ấy, Tỳ-kheo Ni-cù-đà-kiếp-ba nhập Niết-bàn. Sau khi hỏa thiêu cúng dường Hòa thượng Ni-cù-đà-kiếp-ba, Tôn giả Bà-kỳ-xa lần lượt du hành đến vườn trúc Ca-lan-đà, thành Vương xá.

Vào sáng sớm, Tôn giả Bà-kỳ-xa mặc y mang bát vào thành Vương xá khát thực, sau khi thọ trai, rửa bát, mang tọa cụ đến gặp Phật, chỉnh đốn y phục, chấp tay hướng Phật, nói kệ:

*Nay con muốn hỏi Phật
Bậc Trí Tuệ Vô Lượng
Trừ nghi hoặc hiện tại
Ở trong rừng rộng vắng
Tỳ-kheo nhập Niết-bàn
Sanh ra có phúc đức
Giữ gìn thân, miệng, ý
Và có tiếng khen lớn
Ni-cù-đà-kiếp-ba
Phật đặt cho tên này
Phật là Bà-la-môn
Đặt tên họ như vậy.*

M

256. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Khi ấy các vị đại Thanh văn kỳ cựu đều cất am cốc chung quanh chỗ Phật và ở đó. Tôn giả Kiều-trần-như đứng đầu các vị Hiền giả như Bạt-câu Ma-ha-nam, Da-xá, Na-tỳ-la-ma-ngưu-từ, Xá-lợi-phất, Ma-ha Mục-liên, Ma-ha Ca-diếp, Ma-ha Câu-hi-la, Ma-ha Kiếp-tân-na, A-na-luật, Nan-đà Ca, Cam-tỳ-la, Da-xá-từ-la, Câu-tỳ-ha-phú-na, Câu-tỳ-la Câu-bà-ni-nê-ca, Tha-tỳ-la, các vị ấy và các vị đại Thanh văn khác đều ở trong các am cốc bằng cỏ.

Vào ngày mười lăm bố tát, Đức Như Lai trải tọa cụ, ngồi trước chúng Tăng. Tôn giả Bà-kỳ-xa ở trong đại chúng, đứng dậy chấp tay

bạch Phật:

–Xin cho phép con nói.

Sau khi được Phật cho phép, Bà-kỳ-xa nói kệ:

*Các vị đại Tỳ-kheo
Ái dục đã khô cạn
Dứt bỏ các tập khí
Dũng mãnh không sợ hãi
Biết thời, và tri túc
Không tham vị năm dục
Rời tất cả cấu uế
Thâm tâm có trí tuệ
Với đầy đủ như vậy
Gọi là đại Tỳ-kheo*

M

257. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Tôn giả Bà-kỳ-xa ở giảng đường Tỳ-xá-khư Lộc tử mẫu, bị bệnh rất nặng. Phú-nặc là người nuôi bệnh. Tôn giả Bà-kỳ-xa bảo Phú-nặc:

–Ông hãy đến gặp Đức Thế Tôn, nhân danh ta, đánh lễ sát chân Thế Tôn, thăm Thế Tôn, ít bệnh ít phiền não, sinh hoạt có nhẹ nhàng mạnh khỏe không?

Phú-nặc vâng theo lời Tôn giả đến gặp Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi qua một bên, chấp tay bạch:

–Thưa Thế Tôn, Tỳ-kheo Bà-kỳ-xa ở giảng đường Tỳ-xá-khư bị bệnh rất nặng, bảo con đến gặp Thế Tôn, nhân danh Tôn giả đánh lễ sát chân Thế Tôn, thăm hỏi Thế Tôn, ít bệnh ít phiền não, sinh hoạt có nhẹ nhàng mạnh khỏe không?

Phú-nặc lại bạch Phật:

–Bà-kỳ-xa có thể với cơn bệnh này sẽ nhập Niết-bàn, cầu mong Thế Tôn hạ cố đi đến đó.

Như Lai im lặng nhận lời của Phú-nặc.

Phú-nặc trở lại gặp Bà-kỳ-xa:

www.daitangkinh.org

–Thưa Hòa thượng, con đã thăm hỏi và thưa thỉnh Thế Tôn: “Tôn giả Bà-kỳ-xa có thể bệnh nặng mà vào Niết-bàn”. Thế Tôn im lặng nhận lời của con.

Sau khi xuất thiên, Thế Tôn đi đến gặp Bà-kỳ-xa ở giảng đường Tỳ-xá-khư.

Khi Tôn giả Bà-kỳ-xa thấy Thế Tôn đang đi đến, nên cố sức muốn ngồi dậy. Thế Tôn bảo:

–Thầy không cần phải dậy.

Thế Tôn ngồi trên một tọa cụ riêng, bảo Bà-kỳ-xa:

–Thân thể ông đang bệnh hoạn, có chịu nổi không, có ăn uống được không?

Bà-kỳ-xa thưa:

–Sự đau đớn này có tăng, không giảm. Bệnh của con, như người lực sĩ bắt lấy người yếu đuối ghệt đầu tóc đè xuống bóp chặt, đầu con đau đớn cũng như vậy. Như người đồ tể lực lưỡng dùng dao mổ bụng, cắt ruột con bò, bụng con đau đớn cũng như vậy. Như người gậy ốm bị người mạnh khỏe bắt đem nướng trên lửa nên thân thể bị cháy khô, thân con bị đau đớn cũng như vậy. Hôm nay con muốn nhập Niết-bàn. Con muốn ca ngợi Phật lần cuối cùng.

Sau khi được Phật cho phép, Tôn giả đã nói kệ:

(nguyên bản thiếu bài kệ)

Kệ tóm lược:

Bốn như tửu túy tứ cú tán

Long hiệp, bạt độc tiến

Ni-cù-đà-kiếp-tân nhập Niết-bàn

Tán đại Thanh văn Bà-kỳ-xa diệt tận.

M

258. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở nước Câu-tát-la trở về nước Xá-vệ, ngự tại lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc.

Có một thanh niên tên là Cực Mạn, thừa hưởng sự thông thái hiểu biết đúng đắn của bảy đời từ tổ tiên đến cha mẹ, tự mình đọc tụng lại dạy bảo người khác. Người này nghe điều gì cũng đều ghi nhận, đạt được chỗ ý nghĩa sâu xa nơi bốn sách Vi-đà, Sa-la-càn-đà Luận, Thanh luận, luận Tỳ-ca-la, luận Hý tiếu, luận Tỳ-đà-la, hiểu biết pháp điển và thông đạt ý nghĩa của các luận ấy. Anh ta với dung mạo đẹp đẽ, tài nghệ hơn người, không ai bì kịp, lại sanh vào nhà hào tộc, sống nơi phú quý, tự thị về tài lực nên rất kiêu mạn, không kính thuận cha mẹ và không lễ kính các bậc Hòa thượng, A-xà-lê, Sư trưởng thân thuộc.

Thanh niên Cực Mạn nghe Đức Phật từ nước Câu-tát-la đến nước Xá-vệ, ngự tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, muốn đến gặp Phật, nên suy nghĩ: “Khi ta đến nơi ấy, nếu Sa-môn Cù-đàm tiếp đãi ta, ta sẽ chào hỏi. Ngược lại, ta sẽ trở về!”

Sau khi suy nghĩ, thanh niên này đi đến gặp Phật. Trong lúc Đức Thế Tôn đang thuyết pháp cho đại chúng chung quanh, thanh niên Cực Mạn đi vào. Như Lai không để mắt tới. Thanh niên suy nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm không quan tâm đến ta”, nên muốn trở về. Thế Tôn biết tâm niệm của anh ta nên nói kệ:

*Vì muốn, biết đến đây
Chưa được lại muốn về
Tại sao không hành động
Đạt tâm nguyện tự thân.*

Thanh niên Cực Mạn suy nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm biết tâm niệm của ta”. Liền sanh lòng tin, muốn làm lễ dưới chân Phật.

Đức Phật bảo thanh niên:

–Ta ghi nhận tâm ông, không cần làm lễ, như vậy là đủ rồi.

Mọi người thấy việc lạ chưa từng có như vậy, nên đều lên tiếng:

–Sa-môn Cù-đàm có thần thông lớn, thanh niên Cực Mạn này đối với cha mẹ, Hòa thượng, A-xà-lê của mình còn không cung kính, nay gặp Cù-đàm, lại tự mình khiêm tốn, kính thuận vâng lời. Thanh niên Cực Mạn nghe tiếng nói của mọi người vừa dứt, liền ngồi qua một bên, thẳng người chánh ý, nói kệ:

*Đối với những nơi nào
Không nên sanh kiêu mạn
Lại đối với chỗ nào
Phải có lòng khiêm nhượng
Ai trừ hết các khổ
Ai cho sự an lạc
Cúng dường ai là hơn
Được hiền trí khen ngợi?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Cúng dường cho cha mẹ
Bằng tâm sạch trắng tròn
Kính thuận anh thân thuộc
Hòa thượng, A-xà-lê
Cùng các Tôn trưởng khác
Không khinh mạn với họ
Cần phải nên khiêm tốn
Thân tâm đều cung kính
Nếu gặp ai đau khổ
Nên giúp họ trừ khổ
Làm cho họ an lạc
Cúng dường khắp tất cả
Với bậc trừ tham sân
Và xa lìa ngu si
A-la-hán dứt lậu
Chánh trí, đắc giải thoát
Các bậc Thượng nhân ấy
Không được tự cao ngạo
Phải hướng về quy y
Chấp tay cung kính lễ.*

Khi ấy Thế Tôn giảng nói pháp quan trọng cho Cực Mạn, ... cho đến ... không thọ nghiệp ở đời sau như đã nói trong kinh Ba-la-mật-xà.

Phật giảng dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

M

259. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở nước Câu-tát-la đi đến khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Khi ấy Bà-la-môn Ưu-kiệt-đề-xá-lị tổ chức đàn tế lớn, cột bảy trăm trâu chừa ở trụ, các loại súc sanh như trâu đực, trâu nghé, dê đực, dê đen... nhiều vô số, bị cột khắp nơi để tế đàn. Tại đó có dọn các món ăn thơm ngon.

Các Bà-la-môn ở những nước khác nghe ông ta tổ chức tế đàn, đều vân tập đến.

Bà-la-môn Ưu-kiệt-đề-xá-lị nghe Đức Phật từ nước Câu-tát-la đi tới khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ, muốn đến gặp Phật, nên suy nghĩ: “Ta đang sắp đặt các phẩm vật để tổ chức tế đàn, nên hỏi Cù-đàm xem có thiếu sót gì không?”.

Bà-la-môn đi bằng xe gấn lông, mặc y phục toàn trắng, cầm chìa ba bằng vàng, bình vàng đựng đầy nước sạch, các thanh niên hầu hạ hai bên, các Bà-la-môn ở những nước khác cũng cùng đi theo, đến gặp Đức Phật, sau khi thăm hỏi rồi, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, con đang tổ chức đại tế đàn, cột bảy trăm trâu chừa và các loại súc sanh... cho đến Bà-la-môn các nước khác đều vân tập tới, vật dụng đã bày biện xong, muốn tiến hành tế đàn lớn, xin Đức Phật dạy con làm sao cho đầy đủ hơn, không có thiếu sót.

Đức Phật dạy:

–Này Bà-la-môn, ông là chủ tổ chức cúng tế, bố thí lớn, cầu phước, mà bị tội rất nặng, dựng lên ba loại dao gọi là bất thiện, gây ra nhân khổ và bị quả báo khổ, làm thuận theo khổ nên thọ lấy quả báo khổ. Những gì gọi là ba thứ dao? Đó là dao nơi ý, khẩu, thân. Những gì là dao nơi ý? Nếu ông tế với ý nghiệp bất thiện, giết hại súc sanh để cúng tế lớn, đó là dựng lên dao bằng ý. Thế nào là dao bằng miệng? Khi ông muốn cúng tế, nên nêu bày: ngày mai ta sẽ giết các loại sanh mạng theo yêu cầu, đó là dựng lên dao bằng miệng. Thế nào là dao bằng thân? Khi ông cúng tế, chính tay lôi kéo trâu chừa và các loài súc sanh khác để chú nguyện, đó là dựng lên dao bằng thân.

Này Bà-la-môn, có ba loại lửa tối thắng vi diệu, cần phải cẩn thận, cần phải cung kính, chẳng phải tế lửa theo tà kiến của ông đâu. Thế nào là ba? Một là lửa cung kính, hai là lửa cùng khổ vui, ba là lửa

ruộng phước. Lửa cung kính là gì? Cần phải cúng dường, cung kính tôn trọng giúp đỡ cha mẹ. Vì sao? Cha mẹ vì cầu có con, nên cúng tế thần linh, sau đó được con. Tinh huyết của cha mẹ hòa hợp thành thân thể, sanh ra con cái nuôi nấng cho khôn lớn. Vì vậy nên gọi là lửa cung kính. Lửa này cần phải cúng dường đầy đủ, làm cho được an lạc, không để thiếu thốn khổ cực. Lửa cùng khổ vui là gì? Tộc tánh tử siêng năng làm việc, tích chứa tài sản tiền bạc, đối với vợ con, thân quyến, nô tỳ, người phục vụ, bạn bè, người giúp đỡ, thân tộc, đều nên cung cấp theo khả năng, làm cho họ được lợi lạc. Những người này đều cùng vui khổ với ta, nên gọi là lửa cùng khổ vui. Lửa ruộng phước là gì? Sa-môn, Bà-la-môn nào đoạn trừ tham dục, giải thoát tham dục, đoạn trừ sân hận, giải thoát sân hận, đoạn trừ ngu si, giải thoát ngu si. Các Sa-môn, Bà-la-môn như vậy gọi là lửa ruộng phước. Thế nên Tộc tánh tử thường nên chí tâm cúng dường cung kính lửa này thì được an lạc. Lại có ba loại lửa, cần phải diệt đi. Ba loại lửa gì? Đó là lửa tham dục, ngu si, sân hận, không phải như lửa ở thế gian, có lúc cần đốt cháy, có lúc cần diệt tắt.

Thế Tôn nói kệ:

*Cung kính, cùng phước điền
Nên tế ba lửa này
Ai chuyên tâm cúng dường
Được ba loại an lạc.
Ba loại lạc là gì?
Thí, giới và tu định
Ba loại quả báo ấy
Lạc Trời, Người, Niết-bàn
Người nào hiểu biết rõ
Tất cả các phương pháp
Vào những lúc phải cúng
Nên cúng dường thân quyến
Cúng dường cần phải cúng
Bạc xứng đáng cúng dường
Kết quả tất đạt được
Thoát ly hẳn khổ nạn.*

Khi Bà-la-môn Ưu-kiệt-đề-xá-lị nghe Phật dạy liền bảo thanh niên Ô-đáp:

–Người hãy về lại nơi tế đàn, trước hết đến nơi những súc sanh dùng để tế, hãy thả hết chúng ra và đưa tới nơi có nước và cỏ, cho sống hết đời chúng, không được giam giữ.

Sau khi thưa: “Hòa thượng đã ra lệnh, con xin thừa hành”, thanh niên Ô-đáp liền đi đến tế đàn bảo mọi người:

–Ta nhận lệnh của Ưu-kiệt-đề-xá-lị, thả hết tất cả súc sanh và cho chúng được tự do.

Lúc thanh niên Ô-đáp đi đến tế đàn, Như Lai liền vì Bà-la-môn Ưu-kiệt-đề-xá-lị, theo như thường pháp của chư Phật, giảng thuyết chỉ dạy pháp trọng yếu, làm cho ông ta được lợi ích, hoan hỷ. Khi Bà-la-môn thọ giới... *cho đến...* thấy được chân đế như trong phẩm Đột-la-xà (*kinh 81*).

Bà-la-môn Ưu-kiệt-đề-xá-lị sửa lại y phục, lạy sát dưới chân Phật, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, cầu mong ngày mai Ngài cùng đại chúng đến tế đàn nhận sự cúng dường của con.

Thế Tôn im lặng nhận lời.

Sau khi nghe Đức Phật giảng dạy, lại thấy Ngài đã thọ thỉnh, Bà-la-môn hoan hỷ trở về tế đàn, suốt đêm bày biện các món ăn thơm ngon, sắp đặt tòa ngồi và nước sạch. Sáng hôm sau, ông ta đến gặp và bạch Phật:

–Thưa Ngài, đã đến giờ!

Thế Tôn cùng đại chúng đắp y mang bát đi đến tế đàn, Ngài ngồi trước chúng Tăng.

Lúc Bà-la-môn thấy Phật cùng đại chúng đã an tọa, tự tay dâng nước sạch và các món ăn uống thơm ngon.

Đại chúng thọ trai xong, thu xếp bát. Bà-la-môn liền đặt một chỗ ngồi trước Thế Tôn, cầu mong được nghe pháp.

Thế Tôn chú nguyện:

Trong những cách tế lớn

Cúng tế lửa đứng đầu

Các sách Bà-la-môn

Tát-bà-để đứng đầu

*Trong khắp cả đất nước
Nhà vua đứng hàng đầu
Khắp trăm sông các suối
Nước biển đứng hàng đầu
Ánh sáng có trong đêm
Mặt trăng sáng hơn hết
Trong các loại ánh sáng
Nhật quang là bậc nhất
Trong mười phương thế giới
Đức Phật là Tối tôn.*

Thế Tôn giảng thuyết giáo pháp cho Bà-la-môn, đem lại lợi ích, hoan hỷ, sau đó Ngài từ giả.

M

260. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một thanh niên tên là Tăng-già-la đến gặp Phật, sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, quan sát thế nào để biết người bất thiện?

Phật dạy:

–Như quán sát mặt trăng.

Hỏi:

–Quán sát thế nào để biết người toàn thiện?

Phật dạy:

–Như quán sát mặt trăng.

Thanh niên lại hỏi:

–Thế nào là quán sát người bất thiện như mặt trăng?

Phật dạy:

–Người bất thiện như mặt trăng mười sáu, từ ánh sáng tỏa sáng tròn đầy giảm dần đến khuyết, cho đến khuyết hoàn toàn không còn gì cả. Như trong Phật pháp, người không đủ tín tâm để thọ trì giới cấm, ít đọc tụng hành trì bố thí. Sau đó họ biếng nhác, không siêng năng, mất dần tín tâm, hủy phạm giới cấm, không còn bố thí, lại gần gũi kẻ ác, không thân cận Tăng bảo để nghe giáo pháp. Họ không nghe giáo

pháp nên thân, miệng, ý tạo nghiệp bất thiện. Đã tạo nghiệp ác nên sau khi chết, họ bị đọa vào đường ác. Thế nên biết rằng người ác cũng như mặt trăng khuyết dần cho đến mất hẳn.

Hỏi:

–Thế nào là người thiện như mặt trăng?

Phật dạy:

–Như mặt trăng bắt đầu có, ánh sáng phát triển dần dần, đến ngày mười lăm thì tròn sáng hoàn toàn. Trong Phật pháp người có tín tâm tu hành giữ giới, học tập đa văn, tu hạnh bố thí, trừ bỏ tà kiến, tu học chánh kiến, ở trong Phật pháp được thuần tín tâm, kiên trì giới cấm, tu học đa văn, bố thí không keo kiệt, đầy đủ chánh kiến, tăng trưởng dần tín tâm, trì giới, đa văn, bố thí. Người với hành động nơi thân, miệng, ý đều thiện, thân cận bạn thiện, tu tập đầy đủ các pháp thiện, sau khi qua đời được sanh lên cõi trời. Thế nên biết rằng người thiện cũng như mặt trăng.

Thế Tôn nói kệ:

*Ví như trăng tròn sáng
Lơ lửng giữa không trung
Ánh sáng chiếu vằng vặc
Che ánh sáng muôn sao
Như người đủ tín tâm
Giới, văn, bỏ tham ganh
Vượt lên trên ganh ghét
Như trăng che muôn sao.*

Thanh niên Tăng-già-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ từ già. Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

261. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bà-la-môn tên Sanh Thính đến gặp Đức Phật, sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Con từng nghe người ta nói, Thế Tôn nêu giảng: “Chỉ nên cúng dường cho Ta đừng cho người khác. Chỉ nên cúng dường cho đệ tử của

Ta, đừng cho đệ tử người khác. Ai cúng dường cho Ta và đệ tử của Ta được nhiều phước báo lớn. Ai cho người khác và đệ tử họ thì không được phước báo”. Ngài có nói rõ như vậy không, hay là người đời phỉ báng?

Phật dạy:

–Đây thật là lời phỉ báng đối trá, Ta hoàn toàn không giảng nói như vậy. Ai nói lời như thế là gây ra hai nạn. Một là nạn ngăn che, hai là khiến người nghe theo bị nạn tổn giảm. Ai nói lời như vậy là gây ra tổn giảm lớn, sau khi qua đời sẽ bị đọa vào ba đường ác. Ông nên biết, thậm chí đối với nước rửa bát, Ta còn nói, đem bố thí cho loài trùng kiến sẽ được phước báo lớn. Đối với việc bố thí, Ta thật có giảng dạy: “Bố thí cho người trì giới thì được phước báo rất nhiều, còn bố thí người phá giới thì chỉ được phước báo rất ít”.

Thế Tôn nói kệ:

*Bố thí đến nơi nào
Ta cũng đều tán thán
Phá giới được phước ít
Trì giới đạt nhiều phước
Bò đen, trắng, đỏ, xanh
Sanh con còn khác nhau
Xe ngựa cần năng lực
Không cần chọn nguồn gốc
Con người cũng như vậy
Sát-lợi, Bà-la-môn
Tỳ-xá, Thủ-đà-la
Chân-đà-la phú thả
Người nào giữ tịnh giới
Cho họ, được quả lớn
Như đi buôn sợi gai
Bỏ gai lấy châu báu
Kẻ ngu si vô trí
Chưa từng nghe chánh pháp
Không tu tập phạm hạnh
Cho họ được phước ít
Ai thân cận Hiền thánh*

*Chánh giác và Thanh văn
Chánh tín Bạc Thiên Thệ
Có lòng tin vững bền
Thì cuộc sống tôn quý
Sau cùng đắc Niết-bàn.*

Sanh Thính nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

262. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào sáng sớm, Thế Tôn mặc y mang bát vào thành khát thực. Có một vị Bà-la-môn già chống gậy cầm bát đi khát thực. Thế Tôn thấy vậy, bảo Bà-la-môn:

–Ông già cả, vì sao phải chống gậy cầm bát đi khát thực?

Bà-la-môn đáp:

–Tôi có bảy đứa con, đã cưới vợ và phân chia tài sản cho chúng.

Nay tôi không còn gì, bị con xua đuổi nên phải đi xin ăn.

Phật bảo ông ta:

–Ta vì ông mà nói kệ, ông có thể đến giữa mọi người nói kệ này không?

Đáp:

–Tôi có thể.

Thế Tôn nói kệ:

*Sanh con rất vui mừng
Vì nó, gom tiền của
Rồi cưới vợ cho chúng
Lại xua đuổi cha già
Những kẻ không hiểu từ
Miệng gọi là cha mẹ
Như con của La-sát
Ta sắp chết nên đuổi
Cũng như trong tàu ngựa
Để đầy cả lúa mạch*

*Ngựa nhỏ không kính nhượng
Chen lấn xô ngựa già.
Con tôi cũng như vậy
Không có tâm kính yêu
Xua đuổi, tôi đi xin
Không bằng gậy yêu tôi
Tôi nhờ vào gậy này
Ngăn ngựa chó dê ngựa
Giúp sức cho tôi đi
Đêm tối làm bạn tôi
Dò nước biết cạn sâu
Đứng dậy nhờ gậy chống
Nhờ gậy khởi nghe nhiều
Chính gậy này yêu ta.*

Bà-la-môn nghe bài kệ này và học thuộc lòng. Lúc bảy người con ở trong đám đông, Bà-la-môn đến đó và bảo:

–Các người hãy nghe tôi nói.

Khi mọi người im lặng, ông liền nói bài kệ trên. Bảy người con xấu hổ, cùng nhau đứng dậy cung kính đỡ lấy cha già, đem cha về nhà, để ở lại chỗ cũ. Các người con đều dâng lên cha hai tấm vải đẹp.

Bà-la-môn suy nghĩ:

–Ta được an lạc là nhờ vào sức của Ngài Cù-đàm, vậy Ngài là A-xà-lê của ta, theo pháp của Bà-la-môn, nên cúng dường Hòa thượng A-xà-lê.

Bà-la-môn bèn chọn lấy tấm vải đẹp nhất, đi đến gặp Phật, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, con đang sống trong nhà, được nhiều lợi lạc là nhờ ân của Ngài. Trong kinh sách của con có dạy, đối với A-xà-lê nên cúng dường theo phần A-xà-lê, đối với Hòa thượng nên cúng dường theo phần Hòa thượng. Thưa Cù-đàm, Ngài là A-xà-lê của con, xin thương con mà nhận tấm vải này.

Khi ấy vì lòng từ bi, Thế Tôn thọ nhận tấm vải ấy.

M

263. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Thế Tôn mặc y mang bát vào thành khát thực. Có một Bà-la-môn già chống gậy cầm bát đi khát thực, thấy Phật ở từ xa, liền đi đến và nói với Ngài:

–Tôi chống gậy cầm bát đi xin ăn, Ngài cũng xin ăn. Vậy tôi với Ngài đều là Tỳ-kheo.

Thế Tôn nói kệ:

*Chẳng phải xin của người
Được gọi là Tỳ-kheo
Khi sống đời tại gia
Ai tu tập phạm hạnh
Quả phước và ác báo
Đoạn hết không chấp trước
Cạn khô các nghiệp buộc
Mới gọi là Tỳ-kheo.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

M

264. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

Khi ấy phía Bắc thành Vương xá có Bà-la-môn làm ruộng tên là Đâu-la-xà. Vào sáng sớm, Thế Tôn mặc y mang bát đến chỗ ông ấy.

Bà-la-môn thấy Thế Tôn từ xa đi tới, liền đến gặp Thế Tôn và thưa:

–Thế Tôn, con gieo giống, cày ruộng mới có ăn, chứ không xin người khác. Thưa Cù-đàm, nay Ngài cũng nên cày ruộng để ăn.

Phật dạy:

–Ta cũng cày gieo hạt để ăn.

Bà-la-môn Đâu-la-xà nói kệ:

*Ngài tự nói biết cày
Nhưng chưa thấy Ngài cày*

*Nếu Ngài thật biết cà
Xin nói ra phương pháp.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Lấy tín tâm làm giống
Các thiện làm ruộng tốt
Tinh tấn là trâu kéo
Trí tuệ là ách cà
Hổ thẹn là lưỡi cà
Niệm là người cầm cà
Điều thuận thân, miệng, ý
Trì giới dây cột cổ
Cà tan cỏ phiền não
Trời mưa ngọt đúng lúc
Cào cỏ là tâm thiện
Thu hoạch cây lúa thiện
Đưa về nơi an ổn
Chắc chắn được an toàn
Ta cà bữa như vậy
Nên được quả cam lộ
Vượt lên khỏi ba cõi
Không trở lại luân hồi.*

Bà-la-môn thưa:

–Ngài đã cà bằng phương pháp cà tối thượng, hơn các cách cà khác.

Khi Bà-la-môn nghe kệ, tâm được tin hiểu, liền đem đầy bát thức ăn đến dâng lên Phật. Đức Phật không nhận. Ngoài ra, như lời nói của Bà-la-môn Đâu-la-xà... *cho đến...* không thọ thân ở đời sau.